

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21-7-2022
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. K'Dung

2. Bà Pang Ting Suyl

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đồng Mạnh H, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Đồng Mạnh H trình bày: Anh và chị Y xây dựng gia đình với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 11/2021. Nay anh H xác định không còn tình cảm với chị Y nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Về con

chung: Anh H xác định quá trình chung sống có 01 con chung là Đồng Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2020. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con, yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Vợ chồng chị kết hôn vào năm 2019 tại thôn 2, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên hay cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải nhưng sau đó tình trạng cãi nhau vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã tự sống ly thân. Vì vậy, chị đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung chị Y xác định vợ chồng có 01 con chung là Đồng Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2020. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/ 1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung chị Y xác định không có không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Y vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Y nhưng chị Y không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị Y. Về con chung đề nghị giao con là Đồng Quốc Đ cho anh H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/ 1 tháng. Về án phí: đề nghị buộc anh H, chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đồng Mạnh H và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y vắng mặt nhưng cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Y xây dựng gia đình với nhau năm 2020 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/6/2020. Quá trình vợ chồng chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên anh H làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương

sự vắng mặt nhưng trong lời khai có trong hồ sơ các đương sự cùng xác định do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, không hạnh phúc nên anh H yêu cầu ly hôn và chị Y đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Y phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn thì các đương sự không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng nên đã tự sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc để hàn gắn tình cảm. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H, xử cho anh H và chị Y được ly hôn.

[3] Về con chung: Các đương sự xác định có 01 con chung là Đồng Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2020. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con còn chị Y cũng đồng ý giao con cho anh H nuôi. Đồng thời, từ khi các đương sự ly thân thì cháu Đại vẫn sống với anh H do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung cho anh H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh H yêu cầu chị Y cấp dưỡng 1.500.000đồng/ 1 tháng và chị Y đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Y. Buộc chị Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị của anh Đồng Mạnh H, xử cho anh Đồng Mạnh H và chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao hai con là Đồng Quốc Đ, sinh ngày 03/5/2020 cho anh Đồng Mạnh H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Đồng Mạnh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003015 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Như Quỳnh